

Bản án số: 178/2017/HSPT

Ngày 11/9/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Mạnh**

*Các Thẩm phán:* Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Ông **Võ Đình Thắng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đoàn Công Quốc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2017/HSPT ngày 11/8/2017 đối với bị cáo Mai N do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo kháng cáo:* **Mai N**, sinh ngày 01/01/1990; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: 33 P, phường A, quận S, Tp Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Mai G (chết) và bà Trần Thị Đ; Tiền án; Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

\* *Người bào chữa:* Ông **Nguyễn Cao Hùng** – Luật sư Công ty Luật Bảo Ngọc thuộc Đoàn Luật sư Tp Hà Nội bào chữa cho bị cáo Mai N theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

\* *Người bị hại:* Bà **Đinh Thị D**, sinh năm 1969; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 11A, phường T, quận S, Tp Đà Nẵng; Tạm trú tại: 75/12 B, quận S, Tp Đà Nẵng. Có mặt. Cháu **Huỳnh Đức H**, sinh năm 2009. *Đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Đức H có:* Ông **Huỳnh Đức S**, sinh năm 1982 và bà **Ngô Thị C**, sinh năm 1986; Cùng trú tại: 75/12 B, quận S, Tp Đà Nẵng (là cha, mẹ ruột). ông S và bà C đều có mặt.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Mai Thị T**, sinh năm 1985; Trú tại: 33 P, tổ 71, phường A, quận S, Tp Đà Nẵng. Có mặt. Bà **Ngô Thị C**, sinh năm 1986

và ông **Huỳnh Đức S**, sinh năm 1982, Cúng trú tổ 72 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đều có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/10/2016, tại quán ăn vặt BB (đường P, Tổ 71, phường A, quận S bà Đinh Thị D đang đổ bánh xèo để bán thì có cháu ngoại của bà D là Huỳnh Đức H đến ăn bánh xèo nên bà D có nói với H là “*Ăn ít thôi không mẹ cháu bẻ nọ*”. Lúc này, Mai Thị T nhà cạnh quán BB nghe bà D nói vậy thì nói lại với bà D nên giữa bà D và T xảy ra cãi vã. T đi sang quán để gặp bà D thì Ngô Thị C (là con gái của bà D, chủ quán BB) không cho T vào gặp bà D nên T lấy 01 cái ghế nhựa trong quán đánh C. Thấy vậy, C cầm 01 chai nước ngọt ném trúng vào bụng của T. Lúc này, Mai N (là em trai của T) đi qua thấy sự việc thì vào can thiệp. Thấy N đi vào quán, H sợ nên đi lại gần chỗ bà D đứng. N vừa vào đứng cạnh két nước ngọt của quán thì bà D từ bếp đi tới cầm theo 01 chiếc chảo đang đổ bánh xèo đánh vào phần đầu của N nhưng bị N dùng tay hất chiếc chảo rơi xuống đất. Sau đó, bà D quay trở lại bếp đứng thì N lấy 01 chai nước ngọt (có nước ở bên trong, loại 7UP) ném về phía bà D nhưng không trúng bà D mà rơi vào mặt kệ bếp (mặt kệ được ốp gạch men) làm chai nước ngọt bị vỡ, mảnh vỡ của chai nước ngọt văng lên trúng vào đầu bà D và trán cháu H. Trong khi N và bà D xô xát thì giữa C và T đang giằng co nhau ở khu vực để ly chén trong quán, C dùng chân đạp vào người T nên T buông C ra. Lúc này, C chạy ra khỏi quán (trên tay C có cầm một chai nước ngọt 7UP bằng thủy tinh). T thấy vậy liền đuổi theo và tiếp tục đánh nhau với C. Thấy T và C đánh nhau nên N xông đến dùng chân đạp vào bụng của C, C liền cầm chai nước ngọt ném N thì N chụp lấy chai nước ngọt ném về phía C nhưng không trúng C mà rơi xuống đường làm chai nước ngọt bị vỡ. Lúc này, có người kêu lên cháu H bị thương nên N và T đi về nhà. Mọi người đưa bà D và cháu H đi đến bệnh viện điều trị.

Hậu quả: Cháu Huỳnh Đức H bị thương tích 03%; Bà Đinh Thị D bị thương tích 03%.

Bà Đinh Thị D và ông Huỳnh Đức S (cha ruột của cháu Huỳnh Đức H) có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

*Tại Bản án sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 07/7/2017, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

Áp dụng: Điểm a, d khoản 1 Điều 104; điểm b, h, đ khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Mai N** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 604; khoản 1 Điều 609 Bộ luật Dân sự 2005;

Buộc Mai N phải bồi thường cho bà Đinh Thị D số tiền 1.860.300 đồng; Bồi thường cho đại diện hợp pháp của cháu Huỳnh Đức H là ông Huỳnh Đức S và bà Ngô Thị C 5.711.200đ; Bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Huỳnh Đức S và bà Ngô Thị C 54.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 7.625.500đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường 1.025.000đ, số tiền còn lại 6.600.500đ buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 18/7/2017 bị cáo Mai N có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo chỉ hất chai nước ngọt trên tay bà D chứ không phải ném, phạm tội là do thiếu kiểm chế, đã hối hận về hành vi của mình nên đã khắc phục được một phần hậu quả, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang bị bệnh. Sau khi phạm tội do bị con của bà Đinh Thị D dọa đánh nên không có điều kiện thăm hỏi, động viên người bị hại. Mức án 06 tháng tù đối với bị cáo là nặng, xin được giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 03/8/2017 bị cáo Mai N có đơn kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

Ngày 20/7/2017 người bị hại Đinh Thị D và đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Đức H là ông Huỳnh Đức S và bà Ngô Thị C cùng có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị xem xét trách nhiệm đối với người chủ mưu, cầm đầu trong vụ án là bà Mai Thị T và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề xuất quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về mặt hình thức: Đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, và đơn kháng cáo người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ, cần được xem xét. Riêng đối với đơn kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo được lập khi thời hạn kháng cáo đã hết.

Về mặt nội dung: Tuy tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận việc ném chai nước ngọt nhưng qua lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định: Chiều ngày 26/10/2016, tại quán ăn vặt BB, thấy chị gái mình là Mai Thị T giằng co, đánh nhau với một số người trong gia đình bà Ngô Thị C, Mai N đã dùng vỏ chai nước ngọt ném về phía bà Đinh Thị D, chai nước trúng vào bếp văng mảnh vỡ trúng vào bà D và cháu Huỳnh Đức H làm cháu H bị thương tích 03%; Bà D bị thương tích 03% và sau đó người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bản án cũng đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của người bị hại cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt hành vi của bà Mai Thị T là không có cơ sở bởi trong vụ án này việc mâu thuẫn, giằng co giữa bà T và một số người trong gia đình bà Ngô Thị C chỉ là nguyên nhân của vụ án chứ không có

căn cứ nào cho rằng bà T đã tác động, xúi giục hay có hành vi tham gia gây thương tích cho những người bị hại trong vụ án.

Đối với kháng cáo về phần dân sự, tại phiên tòa người bị hại Đinh Thị D và đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Đức S đều thống nhất với mức mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Mai N cho rằng bị cáo chỉ hắt chai nước ngọt trên tay bà Đinh Thị D chứ không có hành vi ném chai nước như cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã kết luận. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét lại phần bồi thường và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai N cho rằng chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của nhân chứng Mai Thị Kim X còn nhiều điểm mâu thuẫn cần được điều tra bổ sung. Nên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc áp giải người làm chứng đến phiên tòa để làm sáng tỏ vụ án. Ngoài ra Luật sư đề nghị xem xét các tình tiết của vụ án để xác định lỗi của bị cáo là cố ý hay vô ý để định tội danh cho đúng.

Người bị hại bà Đinh Thị D và đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Đức H là ông Huỳnh Đức S và bà Ngô Thị C đều thống nhất cho rằng án sơ thẩm đã xét xử đúng về tội danh, mức hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị cáo Mai N. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm trách nhiệm đối với người cầm đầu, chủ mưu của vụ án là bà Mai Thị T, tránh bỏ lọt tội phạm.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai N khai chỉ hắt chai nước ngọt trên tay bà D làm chai nước rơi xuống vỡ làm gây thương tích cho những người bị hại chứ không phải ném chai nước ngọt gây thương tích cho bà D và cháu H. Tuy nhiên người bị hại Đinh Thị D khẳng định bị cáo là người ném chai nước ngọt gây hậu quả thương tích cho các bị hại. Lời khai của người bị hại Đinh Thị D phù hợp với lời khai của người làm chứng Mai Thị Kim X và lời khai của bị cáo Mai N tại bút lục số 36: “*thương tích của chị D và cháu H là do lúc tôi đôi chai nước ngọt nên mạnh vỡ chai gây thương tích cho chị D và cháu H*” cũng như các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Chiều ngày 26/10/2016, tại quán BB thuộc tổ 71, phường A, quận S,

thấy chị gái mình là Mai Thị T giằng co, đánh nhau với một số người trong gia đình bà Ngô Thị C. Mai N vào can ngăn thì bị bà Đinh Thị D dùng chai nước ngọt ném về phía bà D, (lúc đó cháu Huỳnh Đức H đang đứng gần bà D) chai nước trúng vào bếp văng mảnh vỡ làm cháu Huỳnh Đức H (sinh năm 2009) bị thương với tỷ lệ 03% và bà Đinh Thị D bị thương với tỷ lệ 03%. Sau sự việc, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, d khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Việc bị cáo thay đổi lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm không thừa nhận hành vi ném chai mà chỉ hắt chai nước như trên không phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và hậu quả thực tế của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Ý kiến của Luật sư đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung là không có căn cứ pháp luật; Đề nghị việc áp giải người làm chứng đến phiên tòa để làm rõ hành vi của bị cáo, xác định lỗi của bị cáo trong khi họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết. Do đó, không chấp nhận ý kiến của Luật sư.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là dùng chai nước ngọt (còn nguyên nắp, loại nước 7UP) ném về phía người bị hại, hậu quả đã xâm hại đến sức khỏe của người khác, trong đó có cháu Huỳnh Đức H, sinh năm 2009, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và phạm tội “đối với trẻ em”. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử phạt tương xứng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi của bị cáo, đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, h, đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp. Trong đó có tình tiết người bị hại là bà D cũng có một phần lỗi làm cho tinh thần bị cáo bị kích động Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và còn tiếp tục áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không đúng, có lợi cho bị cáo, cần phải rút kinh nghiệm. Các tình tiết bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét đều đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Việc bị cáo xuất trình biên lai nộp số tiền tương ứng với án phí hình sự và dân sự sơ thẩm là 530.025đ, không có ý nghĩa bồi thường thêm cho người bị hại nên không được xem xét là tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của người bị hại Đinh Thị D và đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Đức H: Tại phiên tòa bà D, ông S, bà C đều thống nhất với mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc đối với bị cáo và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này.

Riêng đối với kháng cáo cho rằng cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với bà Mai Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giằng co, xô xát giữa Mai Thị T và bà Ngô Thị C là nguyên nhân của vụ án. Tuy nhiên việc bị cáo N đánh gây thương tích cho các bị hại không phụ thuộc vào ý chí của bà T. Bởi khi N đánh cháu H và xô xát với bà D thì giữa C và T vẫn đang giằng co nhau. Bà T tham gia trong vụ án là độc lập,

không có mối quan hệ đồng phạm với bị cáo N. Do đó, căn cứ vào hậu quả của hành vi, cấp sơ thẩm không đề cập xem xét trách nhiệm đối với Mai Thị T là phù hợp. Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại về nội dung này.

Các quyết định của Bản án sơ thẩm, trong đó có cả phần bồi thường thiệt hại là có căn cứ pháp luật, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, căn cứ Điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai N, kháng cáo của người bị hại Đinh Thị D và đại diện hợp pháp của người bị hại Huỳnh Đức H là ông Huỳnh Đức S và bà Ngô Thị C; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm a, d khoản 1 Điều 104; điểm b, h, đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Mai N** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 604; khoản 1 Điều 609 Bộ luật Dân sự 2005;

Buộc Mai N phải bồi thường cho bà Đinh Thị D số tiền 1.860.300 đồng; Bồi thường cho cháu Huỳnh Đức H (do ông Huỳnh Đức S và bà Ngô Thị C đại diện hợp pháp) số tiền 5.711.200đ; Bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Huỳnh Đức S và bà Ngô Thị C 54.000đ. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 7.625.500đ. Bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường 1.025.000đ, số tiền còn lại 6.600.500đ buộc bị cáo tiếp tục bồi thường.

Trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Mai N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Văn Mạnh**

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận S Trà;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận S Trà;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- Tòa án nhân dân quận S Trà;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Mạnh**

